

THIÊN NIÊN LUẬN

JEAN DELUMEAU^(*)

Gần đến năm 2000, cần phải giải thích rõ ràng ý nghĩa của từ "Thiên niên luận" (millinarisme) thường được người ta kết hợp sai lầm với những điều khủng khiếp mà các tổ tiên chúng ta sẽ biết vào gần năm một nghìn. Đây là một đề tài dễ dàng đối với các tác giả thích những bài báo giật gân; nhưng sự nghiên cứu lịch sử đã chứng minh từ nhiều năm nay rằng đây là một truyền thuyết được tạo ra vào thế kỉ XIX.

Thiên niên luận theo nghĩa thực sự của thuật ngữ này quy về hi vọng tìm lại được trong tương lai cái Thiên Đường đã mất vào thời đầu tiên. Đây là một thứ "hoài niệm về tương lai" mà cội nguồn chính là chương 20 của *Khải Huyền*, quyển sách về những "khải phát" được gán cho Thánh Gioan và viết vào khoảng năm 90. Thực vậy, tác giả nhìn thấy một thiên sứ từ trên trời hạ xuống và xích một con Rồng, nghĩa là cái ác "trong một nghìn năm". Lúc đó những người tử vì đạo và tất cả những ai không chịu tôn thờ con vật đó "đều sống lại và cùng với Chúa Kitô cai trị một nghìn năm...Khi một nghìn năm đã qua, thì Sa Tăng thoát khỏi ngục sẽ lại cám dỗ các dân tộc". Lúc đó sẽ xảy ra trận chiến đấu cuối cùng của Chúa chống lại cái ác, rồi mọi người hồi sinh-bởi vì trong một nghìn năm, chỉ có những người chính trực được hồi sinh mà thôi-và cuối cùng là sự phán xử cuối cùng.

Như vậy, tín ngưỡng Thiên niên luận về cơ bản là lòng tin rằng giữa thời đại chúng ta với các bất hạnh, các tội ác của nó và thời vĩnh viễn sau lần phán xử cuối cùng sẽ có một giai đoạn trung gian hòa bình và hạnh phúc trên Trái Đất. Lúc đó, Chúa Kitô sẽ trị vì thế giới cùng với những "người chính

trực đã hồi sinh". Nhưng trước và sau thời trị vì này sẽ là những tai biến và những cuộc chiến tranh, giai đoạn thứ hai của các tai họa sẽ phải ngắn hơn giai đoạn thứ nhất. Truyền thuyết về "những điều sợ hãi vào năm một nghìn" nảy sinh từ chỗ sách *Khải Huyền* đã gọi lên những tai họa trong tương lai với rất nhiều chi tiết. Trước khi có quyển sách của Thánh Gioan, đạo Do Thái cổ, qua các nhà tiên tri của mình, nhất là Isaia, đã báo trước một thời hạnh phúc, công bằng và hoà bình trên thế giới. Danien cũng đã nhìn thấy trong tương lai sau bốn đế chế kế tiếp nhau sẽ là "nền quân chủ thứ năm" không bao giờ kết thúc.

Thời trị vì một nghìn năm theo Lactance:

"Sau khi phục sinh, người con trai của Chúa sẽ trị vì một nghìn năm giữa mọi người và sẽ cai trị bằng một cách cai trị rất công bằng. Những người sống vào lúc đó sẽ không chết, mà trong một nghìn năm sẽ sản sinh vô số người; còn về những người đã hồi sinh thì họ sẽ chỉ huy những người sống như những quan toà. Lúc đó, Mặt Trời sẽ hạ thấp và nóng hơn bảy lần so với ngày nay. Mặt Đất sẽ tỏ rõ phì nhiêu và sản sinh tự nhiên những mùa màng phong phú. Mặt ong tuôn chảy từ núi non, rượu nho sẽ chảy trong các suối. Cuối cùng, thế giới sẽ sống trong niềm vui thoát khỏi ảnh hưởng của cái ác."

Lactance, thế thứ III

(Lactance: Nhà biện giải đạo Kitô, được coi là Ciceron Kitô giáo, mất năm 325 (BBT))

Trong những thế kỉ đầu của Giáo hội, nhiều người Kitô giáo là những người theo Thiên niên luận. Điều này là bình thường

*. Nhà nghiên cứu Pháp; Bài trích dịch trong cuốn: *Des Religions et des Hommes* (Những tôn giáo và

những con người). Nxb Desclée de Brouwer, trong một thời kì tôn giáo bị khủng bố. Những người tử vì đạo, nhớ lại sách *Khải Huyền*, có thể cho rằng sau khi chết, họ sẽ sống lại và nhờ vậy sẽ cùng với Chúa Kitô cai trị trên mảnh đất họ bị hình phạt. *Khải Huyền* được viết - và điều này không phải là ngẫu nhiên - vào thời kì Domitien khủng bố những người theo đạo. Nhưng hi vọng cứu thế luận lại chứa đựng khả năng có sự lệch lạc vật chất nếu như người ta nhấn mạnh quá đáng tới những hưởng thụ mà những "người chính trực" sống lại trên Mặt Đất trong một nghìn năm mới sẽ được hưởng. Điều lệch lạc này làm Thánh Augustin lo ngại và ông không chịu đảm bảo những triển vọng theo ông là "thể xác" hơn là tinh thần. Do đó, ông đề nghị đọc chương 20 của *Khải Huyền* một cách tượng trưng và dạy rằng sự ra đời của Chúa Kitô mở đầu một nghìn năm trị vì trên Mặt Đất của Người, và thời kì trị vì này sẽ trực tiếp có sự phán xử cuối cùng kế tiếp theo. Như vậy là không phải chờ đợi một giai đoạn trung gian hoà bình và hạnh phúc. Cách thuyết minh này đã và vẫn trở thành học thuyết chính thức của những nhà thờ Kitô giáo lớn: nó gạt Thiên niên luận ra ngoài lề.

Lời tiên tri của Isaia:

"Sẽ xảy ra những ngày sau rốt, núi của nhà Đức Giêhôva sẽ được lập vững trên đỉnh các núi, cao hơn các đồi. Mọi nước sẽ đổ về đó và nhiều dân tộc sẽ đến và sẽ nói rằng: Hãy đến" (Isaia 2, 2-3).

"Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, báo nằm với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đương bú sẽ chơi kẻ ổ rắn hổ mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của ta; Vì thế gian sẽ đầy rẫy sự hiểu biết Đức Giêhôva."

(Isaia, 11, 6-9)

[Isaia: Nhà tiên tri nổi tiếng của Do Thái tác giả của Sách Tiên tri Isaia, ông sinh khoảng năm 765. Tr CN (BBT)]

Nhưng Thiên niên luận lại nổi lên vào thế kỉ XII với tu sĩ xứ Calabre là Joachim de

Paris, 1997.

Flore; người này tuy không dùng từ *Thiên niên luận* nhưng lại báo trước sẽ xuất hiện một thời đại của *Tinh thần* trong đó nhân loại cảm thấy trong cảnh nghèo khổ sự thánh thiện, lòng mộ đạo và hoà bình. Ông chia lịch sử thành ba thời kì: thời kì luật của Moise trước Giêsu; thời kì đã bắt đầu với sự ra đời của Chúa Kitô; cuối cùng, thời kì chẳng bao lâu sẽ đến và sẽ thấy "trí tuệ tinh thần" chiến thắng.

Ảnh hưởng của Joachim de Flore là to lớn. Dante gọi ông ta là "nhà tiên tri". Christophe Colomb trích dẫn ông ta nhiều lần. Hegel và Auguste Comte lấy lại cách phân chia về lịch sử thành ba thời kì của ông ta. George Sand đặt ông ta vào trung tâm quyển tiểu thuyết *Spiridion*, báo trước sự xuất hiện một tôn giáo của nhân loại. Michelet nhìn thấy ông ta là người báo trước "thời đại tự do tư tưởng và khoa học". Năm 1921, nhà mácxít Ernst Bloch còn xếp ông ta vào số những người làm cho "tia lửa sẽ chói sáng không bao giờ tắt".

Joachim là một người yêu hoà bình. Mặc dầu thế, đôi khi ông ta có một sự kế thừa cách mạng, có lẽ bởi vì nhiều khi ông ta dùng công thức của Phúc Âm: "Những kẻ cuối cùng sẽ là những người đầu tiên", công thức mà những đầu óc ít ôn hoà hơn ông ta sẽ hiểu như là một lời kêu gọi nổi dậy. Dầu sao, qua các thời đại, Thiên niên luận đã mang hai diện mạo, một diện mạo dữ dội, một diện mạo hòa bình.

Những sự bùng nổ mạnh mẽ nhất của Thiên niên luận cách mạng là cuộc vận động của những người Séc cực đoan trong năm 1420, cuộc nổi dậy của "nông dân" vùng Thuringe do Thomas Muntzer lãnh đạo vào năm 1525, việc chiếm Munster vào những năm 1534-1535 ở Westphalie bởi các tín đồ giáo phái rửa tội, lại cuồng nhiệt tin rằng Chúa Kitô sẽ xuống để biến nó thành một Giêruxalem mới-câu chuyện được Marguerite Yourcenar gọi lại trong tác phẩm *Oeuvre au noir* - cuối cùng những

mưu mô nổi dậy ở Anh vào giữa thế kỉ XVII của "Những người thuộc nền quân chủ thứ năm", tất cả mọi người đều muốn dùng bạo lực tạo nên một xã hội có tính cộng đồng và bình đẳng, mà theo họ lẽ ra phải là vương quốc của Chúa Kitô trên thế gian đã được *Khải Huyền* báo trước. Không ngạc nhiên khi những người cách mạng thế kỉ XIX và XX đã nhìn thấy ở họ những người báo trước - do đó những người mácxít quan tâm tới Muntzer.

Nhưng những người Thiên niên luận hòa bình lại có một tầm quan trọng lịch sử lớn hơn điều thông thường người ta vẫn tưởng. Những "Cha cố hành hương", những tín đồ Anh giáo kia bắt đầu từ năm 1620 biến Bắc Mỹ thành thuộc địa. Họ hi vọng tạo nên ở bên kia Đại Tây Dương vương quốc của Chúa mà *Khải Huyền* đã báo trước. Những "sự thức tỉnh" tôn giáo đã nhiều lần đánh dấu lịch sử châu Mỹ Ănglô- Saxông thuộc Anh vào thế kỉ XVIII- XIX. Nhiều khi sự thức tỉnh đó cũng chịu ảnh hưởng của Thiên niên luận. Thiên niên luận bằng cách thế tục hoá đôi chút đã trở thành một thành tố của bản sắc Mỹ; nước Mỹ tự cho mình có sứ mạng truyền bá hoà bình, công lí và tự do trên toàn thế giới.

Một điểm khác cần phải được nhấn mạnh: sự kết hợp đã xảy ra giữa hi vọng Thiên niên luận về hạnh phúc có thể thực hiện trên Trái Đất và hệ tư tưởng về tiến bộ nảy sinh ở Âu Châu vào cuối thế kỉ XVII và lên đến đỉnh điểm vào thế kỉ XX; điều này giải thích tầm quan trọng mà Michelet và George De Sand đã cấp cho Joachim de Flore. Trường hợp nhà hoá học Anh Priestley soi sáng một cách gần như là bài học về những liên hệ đã nối liền thế kỉ XVIII, với Thiên niên luận và lòng tin vào sự tiến bộ. Priestley tin tưởng rằng khoa học sẽ dẫn tới vương quốc của Chúa trên Trái Đất. Ông viết cụ thể: "Dù cho thế giới này đã bắt đầu như thế nào, sự kết thúc sẽ là

vinh quang và Thiên Đường, vượt xa điều mà trí tưởng tượng của chúng ta ngày nay có thể hình dung được". Có thiện cảm với Cách mạng Pháp, ông nhìn thấy trong cuộc Cách mạng này một trận động đất mà Thánh thư đã báo trước và nó sẽ cho phép bước sang viễn cảnh Thiên Đường.

Đồng thời, Thiên niên luận truyền thống vẫn tiếp tục đường đi của mình. Nó đã tạo thành và bao giờ cũng là một trong những yếu tố của học thuyết của những người theo giáo phái Mormon, những người theo Cơ Đốc Phục Lâm và những Nhân Chứng Giêhôva. Ba phong trào nảy sinh vào thế kỉ XIX ở nước Mỹ, và điều này không phải là ngẫu nhiên: Thiên niên luận của những người theo giáo phái Cơ Đốc Phục Lâm là đặc biệt, bởi vì họ tin rằng trong *thiên niên kỉ*, những người được ân sủng sẽ cai trị trên trời với Chúa Kitô và thành Giêruxalem trên trời sẽ hạ xuống đất sau một nghìn năm.

Ngày nay, những người theo phái *Ngũ tuần nói tiếng lạ* đôi khi tiếp nhận thuyết hậu thế theo Thiên niên luận. Cuối cùng, một Thiên niên luận thoát li khỏi Kitô giáo hiện đang gặp lại trong sự chờ đợi một *Thời Đại Mới* (New Age). Theo hi vọng này, kỉ nguyên Thiên Đường 2160 năm, (điều này chẳng bao lâu nữa sẽ bắt đầu), sẽ tập trung mọi khát vọng tích cực mà con người mơ ước từ thời viễn cổ.

Như vậy, Thiên niên luận là thuộc vào lịch sử chúng ta. Nhưng nó chỉ có thể làm thành một sự nguy hiểm khi nó dùng bạo lực để dẫn ngay tới sự ra đời một Thiên Đường mới trên Trái Đất, hoặc khi nó khiến các môn đệ tự sát cá nhân hay tập thể với hi vọng ít lâu nữa sẽ sống lại và lúc đó họ sẽ thuộc vào số những con người chính trực sẽ trị vì trên Trái Đất.

Người dịch: GS. Phan Ngọc